

Ngày soạn:
Ngày dạy: 10/1/18

Tiết 59: NHÂN HAI SỐ NGUYÊN KHÁC DẤU

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:

1. Kiến thức: Tương tự như phép nhân hai số tự nhiên: thay phép nhân thành phép cộng các số hạng bằng nhau, HS tìm được kết quả phép nhân hai số nguyên khác dấu.
2. Kỹ năng: HS hiểu và tính đúng tích hai số nguyên khác dấu. Vận dụng vào một số bài toán thực tế.
3. Thái độ: Có tính cẩn thận, linh hoạt trong tính toán và giải bài tập.

II. CHUẨN BỊ TÀI LIỆU-TBĐH:

1. Chuẩn bị của thầy: SGK,SGV,tài liệu tham khảo.
2. Chuẩn bị của trò: ĐDHT,SGK,phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Ổn định tổ chức:

2. Kiểm tra bài cũ:

Phát biểu quy tắc dấu ngoặc và quy tắc chuyển vế?

3. Bài mới:

Hoạt động của thầy - trò	Nội dung kiến thức cần đạt
<u>Hoạt động 1:</u> Nhận xét mở đầu GV: Chúng ta đã học phép cộng, phép trừ các số nguyên. Hôm nay ta sẽ học tiếp phép nhân hai số nguyên. Em đã biết phép nhân là phép cộng các số hạng bằng nhau. Hãy thay phép nhân bằng phép cộng để tìm kết quả ở ?1 và ?2 HS: Lần lượt lên bảng trình bày ?1 và ?2 GV: Qua các phép nhân trên, khi nhân hai số nguyên khác dấu em có nhận xét gì về giá trị tuyệt đối của tích? Về dấu của tích? HS: Nhận xét, GV: Tổng kết trên bảng. GV: Ta có thể tìm ra kết quả phép nhân bằng cách khác. GV: Đưa ví dụ lên bảng. GV: Hãy giải thích các bước làm? HS: Giải thích: - Thay phép nhân bằng phép cộng - Cho các số hạng vào trong ngoặc thành phép nhân. - Nhận xét về tích. GV: Tổng kết.	<u>1. Nhận xét mở đầu</u> ?1 Hướng dẫn $(-3) \cdot 4 = (-3)+(-3)+(-3)+(-3) = -12$?2 Hướng dẫn $(-5) \cdot 3 = (-5)+(-5)+(-5) = -15$?3 Hướng dẫn $2 \cdot (-6) = (-6)+(-6) = -12$ Khi nhân hai số nguyên khác dấu, tích có: + Giá trị tuyệt đối bằng tích các giá trị tuyệt đối. + Dấu là dấu “-”. Ví dụ: $(-5) \cdot 3 = (-5)+(-5)+(-5)$ $= -(5+5+5)$ $= -5 \cdot 3$ $= -15$ <u>2. Quy tắc nhân hai số nguyên khác dấu.</u>

Hoạt động 2: Quy tắc nhân hai số nguyên khác dấu

GV: Yêu cầu HS nêu quy tắc nhân hai số nguyên khác dấu

HS: Nêu quy tắc (SGK)/88

GV: Hãy phát biểu quy tắc cộng hai số nguyên khác dấu rồi so sánh với quy tắc phép nhân?

HS: Quy tắc cộng hai số nguyên khác dấu:

- Trừ hai giá trị tuyệt đối.

- Dấu là dấu của số có giá trị tuyệt đối lớn hơn (có thể “+”, có thể “-”).

GV: Nêu chú ý (SGK) và cho ví dụ trên bảng.

HS: Làm ví dụ

GV: Nhận xét.

GV: Yêu cầu HS đọc đề VD SGK/89 và tóm tắt đề bài.

GV: Hướng dẫn HS giải VD

HS: Trình bày VD trên bảng

GV: Còn có cách giải nào khác nữa hay không?

HS: Có và trình bày cách 2 trên bảng

GV: Nhận xét:

GV: Yêu cầu HS làm ?4

HS: Trình bày ?4 trên bảng

GV: Tổng kết.

***Quy tắc:** Muốn nhân hai số nguyên khác dấu ta nhân 2 giá trị tuyệt đối của chúng rồi đặt dấu “-” trước kết quả nhận được.

► **Chú ý:** Tích của một số nguyên a với số 0 bằng 0.

$$a \in \mathbb{Z} \text{ thì } a \cdot 0 = 0$$

Ví dụ: Tính: $15 \cdot 0$ và $(-15) \cdot 0$

$$15 \cdot 0 = 0$$

$$(-15) \cdot 0 = 0$$

Tóm tắt bài toán:

1 sản phẩm đúng quy cách: +20000đ

1 sản phẩm sai quy cách: -10000đ

Một tháng làm: 40 sản phẩm đúng quy cách và 10 sản phẩm sai quy cách

Tính lương tháng?

Giải:

Cách 1: Lương công nhân A tháng vừa qua là:

$$40 \cdot 20000 + 10 \cdot (-10000) \\ = 800000 + (-100000) = 700000\text{đ.}$$

Cách 2: (Tổng số tiền được nhận trừ đi tổng số tiền bị phạt).

$$40 \cdot 20000 - 10 \cdot (10000) = 800000 - 100000 = 700000.$$

?4 Hướng dẫn

a. $5 \cdot (-14) = -70$

b. $(-25) \cdot 12 = -300$

4. Củng cố - Luyện tập:

– Hướng dẫn học sinh làm bài tập 73 trang 89 SGK

a. $(-5) \cdot 6 = -30$

c. $(-10) \cdot 11 = -110$

b. $9 \cdot (-3) = -27$

d. $150 \cdot (-4) = -600$

– GV nhấn mạnh lại quy tắc nhân hai số nguyên khác dấu

5. Hướng dẫn học sinh học ở nhà:

- Học sinh về nhà học bài và làm bài tập 74; 75; 76; 77 SGK
- Chuẩn bị bài mới. “NHÂN HAI SỐ NGUYÊN CÙNG DẤU”